Giới thiệu một số lý thuyết "mới" về hãng

Kinh tế học vi mô dành cho chính sách công
Học kỳ mùa Thu, 2017

Huỳnh Thế Du

Bài giảng này dựa trên bài giảng năm 2015 của Vũ Thành Tự Anh

Lý thuyết "cũ" về hãng

Lao động

Vốn

Đầu vào khác

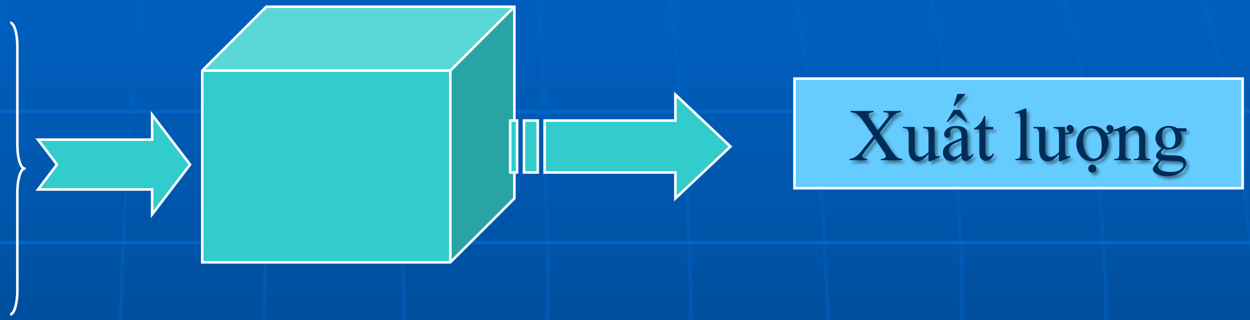

Đầu vào $Q = f(k,l) = a.k^{\alpha}l^{\beta}$ **Đầu ra**

Bài toán cơ bản: Lựa chọn công nghệ và số lượng đầu vào để tối đa hóa lợi nhuận với các ràng buộc trên thị trường đầu vào và đầu ra

$$\max_{k,l} \pi = P * f(k,l) - (r.k + w.l)$$

Tại sao cần lý thuyết "mới" về hãng?

- Lý thuyết tân cổ điển truyền thống: hãng là một "hộp đen" đơn vị sản xuất, được đặc trưng bởi công nghệ (hàm sản xuất)
- Trong các điều kiện "hoàn hảo", các hãng và thậm chí cả hệ thống kinh tế sẽ tự vận hành nhờ "bàn tay vô hình" mà không cần có sự kiểm soát hay lập kế hoạch, tức là không cần đến sự tồn tại của hãng.
- Cơ chế vận hành của mô hình này là gì?

Một số câu hỏi cơ bản của các lý thuyết về hãng

- Tại sao hãng xuất hiện?
- Những gì xảy ra bên trong hãng?
- Đâu là ranh giới của hãng, hay những nhân tố nào quyết định quy mô của hãng?

Các lý thuyết sẽ được trình bày

- Lý thuyết về chi phí giao dịch (Coase)
- Lý thuyết quản trị công ty (Jensen & Meckling, Jensen & Fama, La Porta & Lopez-deSilanes & Shleifer & Vishny - LLSV)
- Lý thuyết về quyền sở hữu (Hart, Grossman, Moore)
- Lý thuyết mới về chi phí giao dịch (Williamson)
- Lý thuyết "mới hơn" về hãng?

Lý thuyết về chi phí giao dịch (TCE)
(Bản chất của hãng, Ronald Coase 29.12.1910 – 2.9.2013)

- Giao dịch (hay cơ chế điều phối) trong nội bộ hãng khác với các giao dịch thị trường như thế nào?
- Các nhân tố quyết định quy mô của hãng? Tại sao không xảy ra trường hợp chỉ tồn tại duy nhất 1 hãng khổng lồ trong mỗi ngành sản xuất?
- Khác biệt cơ bản: Cơ chế điều phối
  - Bên ngoài hãng: Cơ chế giá cả, phi tập trung
  - Bên trong hãng: Cơ chế hành chính, tập trung

Lý do tồn tại hãng theo Coase

- "Lý do chính để thu được lợi nhuận từ việc thành lập hãng dường như là do có một chi phí giao dịch khi sử dụng cơ chế giá cả"
- Các loại chi phí khi sử dụng cơ chế giá cả:
  - Chi phí tìm kiếm thông tin (giá cả, bạn hàng, nhu cầu)
  - Chi phí phân tích và lựa chọn mức giá thích hợp
  - Chi phí thương lượng, ký kết, chế tài hợp đồng ...
- Một số nguyên nhân khác:
  - Các yếu tố bất định (và hợp đồng không hoàn chỉnh)
  - Chính sách của nhà nước
  - Phân công lao động

Khái niệm hãng của Coase

- "Hãng bao gồm một hệ thống các mối quan hệ, ra đời khi sự điều động các nguồn lực phụ thuộc vào một nhà doanh nghiệp."
- Phân tích khái niệm
  - Hãng là tập hợp các mối quan hệ ≠ hãng được đặc trưng bởi công nghệ (hàm SX)
  - Sự phân bổ các nguồn lực không còn phụ thuộc trực tiếp và duy nhất vào cơ chế giá, mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ hành chính do nhà doanh nghiệp quyết định

Nhân tố quyết định quy mô hãng

- Chi phí giao dịch bên trong hãng
- Khả năng và mức độ phạm sai lầm khi số lượng giao dịch gia tăng
- Biến động của thị trường (nhu cầu, giá yếu tố đầu vào …)

Lý thuyết quản trị công ty

- Berle & Means; Jensen & Meckling & Fama; LLSV: Trong phần lớn các công ty hiện đại, có sự phân tách giữa quyền sở hữu (ownership rights) và quyền kiểm soát (control rights)
- Hệ quả đối với tính hiệu quả của DN:
  - Thông tin bất cân xứng (AI)
  - Vấn đề người ủy quyền – tác nghiệp (PA)
  - "Rủi ro đạo đức" (MH)
  - "Free rider"
- Hệ quả về quản trị DN (corporate governance)

Lý thuyết quản trị công ty
Khắc phục nhược điểm của mô hình hãng hiện đại

- Quản trị nội bộ công ty (LLSV et. al.)
  - Cấu trúc sở hữu (NN sv. tư nhân; lớn sv. nhỏ; trong sv. ngoài …)
  - Quyền biểu quyết: "one share one vote"
- Đạo đức và chuẩn mực hành vi trong kinh doanh
- Hệ thống khuyến khích
  - Quyền chọn cổ phiếu (stock options)
- Cạnh tranh (thôn tính)
- Luật pháp và quy định điều tiết
  - Khuôn khổ pháp lý chung về quản trị công ty
  - Công bố thông tin
  - Bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số
- Quyền "bỏ phiếu bằng chân": TTCK

Cấu trúc sở hữu và kết quả KD

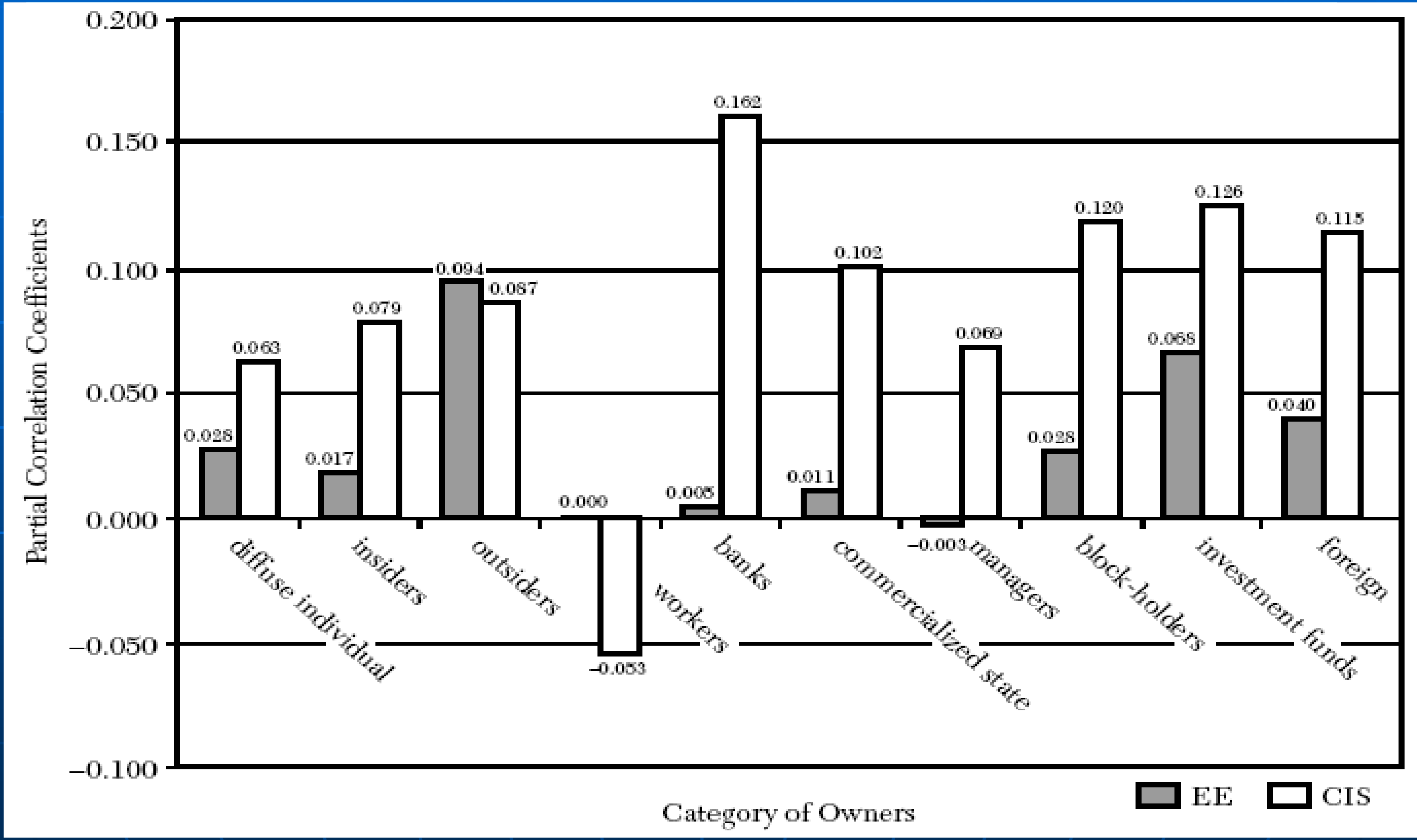

Lý thuyết mới về chi phí giao dịch
(Oliver Williamson)

- Hãng sẽ tổ chức các giao dịch nhằm tối thiểu hóa chi phí giao dịch (giảm bớt được tính duy lý hạn chế, đồng thời bảo vệ các giao dịch này khỏi những rủi ro của tính cơ hội chủ nghĩa.)
- Ví dụ: Báo Sao Hôm và Nhà in Sao Mai

Giả định về Hành vi		Tính Chuyên dụng của Tài sản	Loại Hợp đồng
Tính duy lý hạn chế	Tính cơ hội chủ nghĩa		
0	+	+	Lập kế hoạch
+	0	+	Hứa hẹn
+	+	0	Cạnh tranh
+	+	+	Quản trị

Lý thuyết về quyền sở hữu (Grossman, Hart, & Moore)

- Hai khái niệm then chốt của lý thuyết
  - Hợp đồng không hoàn chỉnh (contract incompleteness) do duy lý hạn chế và thông tin bất cân xứng (giữa hai bên ký kết hợp đồng và bên thứ 3)
  - Quyền định đoạt cuối cùng (residual rights) đối với những vấn đề/tình huống không được quy định trong hợp đồng
- Trở lại với ví dụ của Sao Hôm và Sao Mai
  - Trong trường hợp nên tích hợp dọc, câu hỏi đặt ra là ai sẽ mua ai?
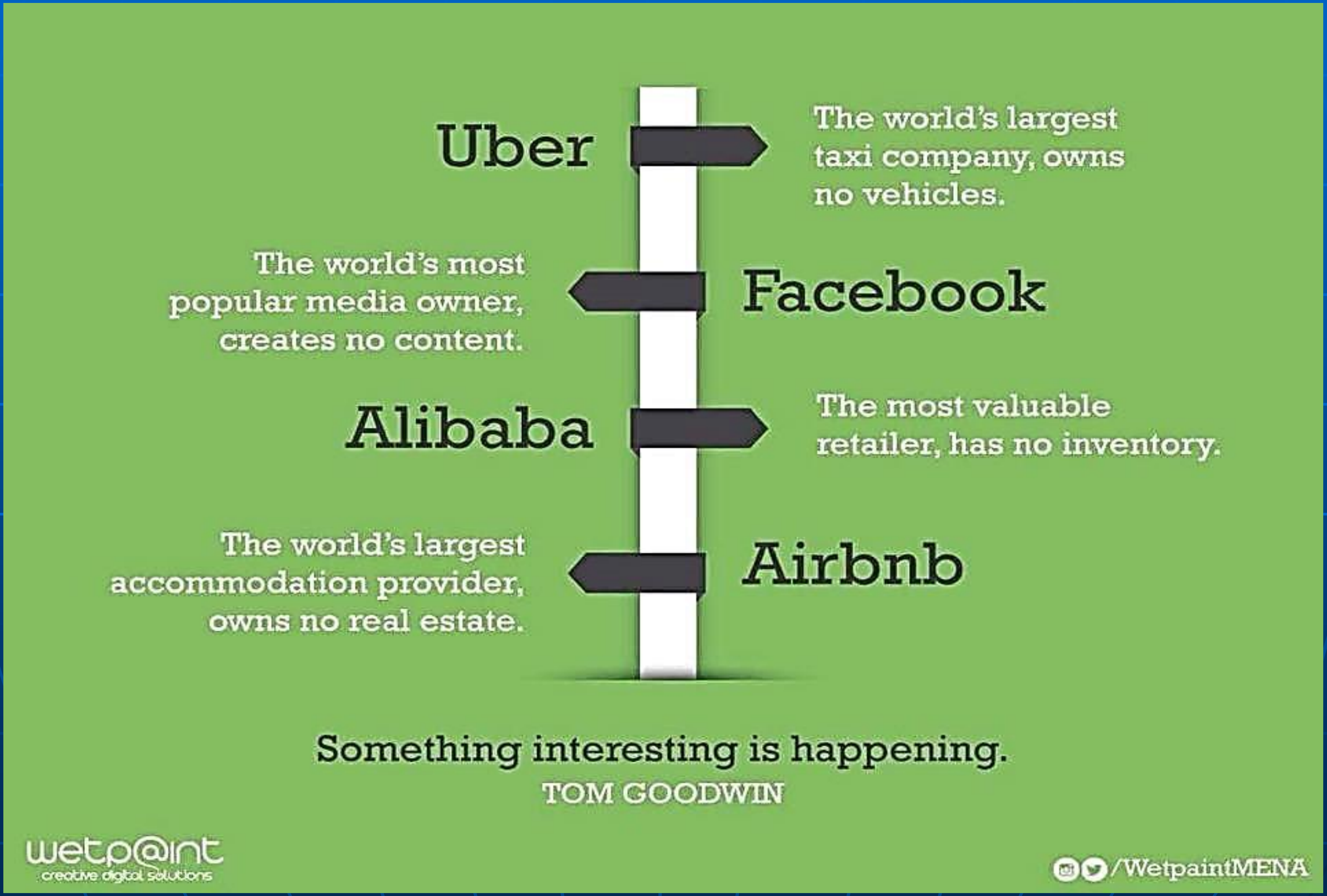
Lý thuyết "mới hơn" về hãng?